

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Thắng

Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử
sơ thẩm vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXX-DS
ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Ông **Lâm A**, sinh năm 1976 và bà **Phạm B**, sinh năm
1979

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, Khóm 2, Phường 7, thành phố L,
tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn bà Phạm B: Ông Lâm A, sinh
năm 1976, (theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 9 năm 2018) (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh C**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Phạm D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, đồng
nguyên đơn ông Lâm A đồng thời là người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn bà
Phạm B trình bày: Vào năm 2006 ông và bà B có mở Cửa hàng vật tư nông nghiệp tại
ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L, kinh doanh là mua bán vật tư nông nghiệp và thuốc bảo
vệ thực vật. Ngày 23 tháng 5 năm 2011, anh Huỳnh C đã mua phân bón và thuốc trừ
sâu để sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ đời sống chung của gia đình. Tính đến

ngày 23/5/2015 anh C còn nợ tiền chưa thanh toán gốc 5.977.000 đồng và anh C có ký giấy cam kết nhận nợ và thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hạn 01 vụ lúa (sau 4 tháng) sẽ thanh toán đủ số tiền gốc và lãi, nhưng không thực hiện, cụ thể đến tháng 11 năm 2015 thanh toán, nhưng không thanh toán. Lần sau cùng, khoảng tháng 11 năm 2017, ông A đến nhà gặp anh C yêu cầu thanh toán nợ, anh C hạn đến tháng 12 năm 2017 sẽ trả nhưng không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện, ông A bà B yêu cầu anh C thanh toán tiền nợ gốc 5.977.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23/5/2015 đến ngày 10/5/2018, mức lãi 3%/tháng là 6.407.344 đồng; tại phiên tòa đồng nguyên đơn có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh C thanh toán khoản tiền lãi 3%/tháng, kể từ ngày 23/5/2015 đến ngày 10/5/2018, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2018 bị đơn anh Huỳnh C trình bày: Anh C không mua phân bón và thuốc trừ sâu tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông A và bà B. Anh C thừa nhận có ký tên tại giấy nhận nợ ngày 23/5/2015 (bút lục 06) nội dung nợ số tiền 5.977.000 đồng và hạn tháng 11 năm 2015 thanh toán số tiền gốc và lãi, nhưng khi ký tên không xem nội dung. Anh C không đồng ý thanh toán nợ cho ông A và bà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Tuyết Anh là vợ của anh Huỳnh C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên Tòa án không lấy lời khai được nên không có lời khai của chị D.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với anh C, buộc anh C và chị D phải thanh toán cho ông A và bà B số tiền gốc 5.977.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc yêu cầu anh C thanh toán số tiền lãi là 3%/tháng. Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông A và bà B khởi kiện anh C yêu cầu thanh toán tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc và lãi là 12.380.344 đồng; hiện nay anh C đang sinh sống ở địa chỉ ấp M, xã H, huyện V, tỉnh L. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh C, chị D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông A và bà B yêu cầu anh C phải thanh toán tổng số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu tổng cộng gốc và lãi là 12.380.344 đồng (trong đó gốc 5.977.000 đồng, lãi 6.407.344 đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông A và bà B đã cung cấp một giấy nhận nợ ngày 23/5/2015 có nội dung: “Tôi tên Huỳnh C có mua phân bón và thuốc trừ sâu tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp Văn A với số tiền 5.977.000 đồng chưa thanh toán được, đến tháng 11 năm 2015 sẽ thanh toán”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, anh C cho rằng vợ chồng anh C, chị D không có giao dịch mua bán với ông Út, bà Toàn. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2018 anh C thừa nhận có ký tên tại giấy nhận nợ ngày 23/5/2015 (bA lục 06) với nội dung nợ số tiền 5.977.000 đồng và đến tháng 11 năm 2015 sẽ thanh toán, nhưng cho rằng do tin tưởng ông Út nên khi ký tên ông không xem nội dung là không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, cần xác định vào ngày 23/5/2015 vợ chồng anh C, chị D còn nợ tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu nhưng chưa thanh toán cho ông A và bà B số tiền 5.977.000 đồng, nên ông A và bà B yêu cầu anh C thanh toán số tiền nợ 5.977.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, ông A và bà B có yêu cầu ra một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh C về việc yêu cầu thanh toán tiền lãi 3%/tháng là 6.407.344 đồng, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/5/2015 đến ngày khởi kiện 19/7/2018. Xét thấy, yêu cầu ra một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc yêu cầu anh C thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 3%/tháng.

[5] Về yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/5/2015 đến ngày khởi kiện 19/7/2018. Xét thấy, tại giấy nhận nợ ngày 23/5/2015 thể hiện nội dung anh C nợ số tiền 5.977.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, nên ông A và bà B yêu cầu anh C thanh toán lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 23/5/2015 đến ngày khởi kiện 19/7/2018 là phù hợp. Cụ thể tiền lãi tính như sau: Nợ gốc 5.977.000 đồng x 0,75%/tháng x 37,87 tháng = 1.697.617 đồng. Tổng cộng vốn lãi phải thanh toán là: Nợ gốc 5.977.000 đồng + lãi 1.697.617 đồng = 7.674.617 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với yêu cầu anh C được chấp nhận, nên anh C chị Anh phải chịu án là 5% trên số tiền có trách nhiệm thanh toán 7.674.617 đồng, (5% của 7.674.617 đồng) là 383.730 đồng.

Ông A và bà B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 309.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009496 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 305, Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với anh Huỳnh C về việc yêu cầu thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B tiền mua vật tư nông nghiệp nợ gốc 5.977.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 23/5/2015 đến ngày khởi kiện 19/7/2018.

Buộc anh Huỳnh C và chị Phạm D có trách nhiệm thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B số tiền tổng cộng gốc lãi là 7.674.617 đồng (Bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc là 5.977.000 đồng (Năm triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), tiền lãi là 1.697.617 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm mười bảy đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với anh Huỳnh C về việc yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi 3%/ tháng.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm A và bà Phạm B đối với anh Huỳnh C về việc yêu cầu anh Huỳnh C thanh toán cho ông Lâm A và bà Phạm B khoản tiền lãi 3%/ tháng.

3. Về án phí: Anh Huỳnh C và chị Phạm D phải nộp 383.730 đồng (Ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm ba chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Ông A và bà B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 309.500 đồng (Ba trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009496 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo